TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 103/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông **Huỳnh Phương E**, sinh năm: 1984; Địa chỉ thường trú: Ấp Vàm Đình, xã Phong Th, tỉnh Vĩnh L. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Nhà không số (Đoàn Thị Phước), ấp 36, xã Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M. Căn cước công dân số: 084084008399 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/08/2022.

2. Người yêu cầu: Bà **Mai Thị Bích L**, sinh năm: 1987; Địa chỉ thường trú: Ấp Vàm Đình, xã Phong Th, tỉnh Vĩnh L. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Nhà không số (Đoàn Thị Phước), ấp 36, xã Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí M. Căn cước công dân số: 054187012105 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L đang cư trú tại xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/01/2026 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 17/02/2020.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2020, do Uỷ ban nhân dân xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 17/02/2020 thì có đủ cơ sở xác định ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự có 01 con chung tên là Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015. Khi ly hôn ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L cùng thỏa thuận: giao con chung là trẻ Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015 cho ông Huỳnh Phương E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mai Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015 theo thời gian và phương thức cấp dưỡng hằng tháng số tiền là: 2.000.000đồng(hai triệu đồng)/01tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 13 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 13/02/2026.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

- Xét về nợ chung và các vấn đề khác: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2020 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 17 tháng 02 năm 2020 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L xác định có 01 con chung tên là Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015. Khi ly hôn, ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L thỏa thuận giao con chung là trẻ Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015 cho ông Huỳnh Phương E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mai Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Vũ Luân, sinh ngày 03/5/2015 theo thời gian và phương thức cấp dưỡng hằng tháng số tiền là: 2.000.000đồng/01tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 13 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 13/02/2026.

Trường hợp bà Mai Thị Bích L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0052498 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. ông Huỳnh Phương E và bà Mai Thị Bích L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cơ

2 000019 576204